

## HOSE

13/02/2014

VNINDEX 570.17 5.92 1.05%

 KLGD 147,121,230 CP  
 GTGD 2,286.95 Tỷ  
 GTR NDTNN 93.61 Tỷ

 CP Tăng giá 151 CP  
 CP Giảm giá 69 CP  
 CP Đứng giá 84 CP


## Tâm điểm

- ▶ **Dòng tiền gia tăng giúp 2 sàn đạt đỉnh cao mới**
- ▶ **Thanh khoản tiếp tục được duy trì ở mức cao**  
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt hơn 3.000 tỷ đồng.
- ▶ **Trung Quốc nhập khẩu dầu thô cao kỷ lục**  
Theo công bố của cơ quan hải quan Trung Quốc  
Vneconomy
- ▶ **Tổng cục Hải quan: Tháng 1/2014, xuất siêu hơn 1,44 tỷ USD**  
Theo Tổng cục Hải quan, trong kỳ 2 của tháng 1/2014  
Thời báo Ngân hàng
- ▶ **NHNN: Không cho phép giao dịch bằng đồng Bitcoin**  
NHNN đã báo cáo Chính phủ và có thông cáo chính thức  
Thời báo Ngân hàng
- ▶ **PVT: Năm 2013 lãi ròng hơn 235 tỷ đồng, gấp đôi năm trước**  
Doanh thu bán hàng quý IV đạt hơn 1.444 tỷ  
Tri thức trẻ
- ▶ **PNJ: Quý 4 xuất hiện doanh thu bán xăng, dầu, lãi hợp nhất cả năm đạt 168 tỷ**  
Quý 4 năm 2013, doanh thu của PNJ đạt 2.560 tỷ đồng  
Cafef

## HNX

13/2/2014

HNXINDEX 77.70 0.95 1.24%

 KLGD 85,051,069 CP  
 GTGD 813.10 Tỷ  
 GTR NDTNN 2.74 Tỷ

 CP Tăng giá 137 CP  
 CP Giảm giá 86 CP  
 CP Đứng giá 156 CP


## Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
<b>Theo thị trường</b>					
HOSE	993,879	13.4	3.1	22.4%	11.5%
HNX	120,663	18.8	1.6	9.7%	3.9%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,114,542</b>	<b>14.3</b>	<b>3.0</b>	<b>21.4%</b>	<b>10.8%</b>

### Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	8,271	6.5	1.1	17.5%	12.0%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	23,888	7.3	1.8	25.8%	19.3%
Thép và sản phẩm thép	32,682	17.0	1.9	15.7%	6.3%
Khai khoáng	12,342	43.0	4.9	3.9%	2.9%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	18,062	16.4	1.4	17.3%	10.2%
Xây dựng	28,255	32.3	1.1	4.4%	1.9%
Máy công nghiệp	10,075	9.6	1.7	24.0%	13.6%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	9,872	12.1	1.6	17.4%	12.5%
Lốp xe	7,165	8.9	2.5	30.2%	13.8%
Nuôi trồng nông & hải sản	12,855	10.7	1.2	12.4%	5.7%
Thực phẩm	208,474	23.4	5.6	24.6%	18.6%
Dược phẩm	16,083	12.8	3.4	26.9%	17.2%
Phần mềm	15,968	9.9	2.2	23.5%	10.5%
Sản xuất & phân phối điện	23,022	6.8	1.3	22.0%	10.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	156,327	11.7	4.4	39.9%	25.9%
Bảo hiểm nhân thọ	32,799	29.8	2.8	9.0%	2.3%
Môi giới chứng khoán	20,891	17.9	1.3	8.1%	5.5%
Ngân hàng	256,373	10.6	1.3	12.1%	1.0%
Bất động sản	141,194	18.7	3.0	25.7%	6.1%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	33,528	10.4	1.7	18.7%	7.0%

## VN30 & HNX30 INDEX

 VN30 641.73 3.94 0.62%  
 HNX30 152.42 2.14 1.43%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

**VietinBankSc**

306 Ba Triệu

Hai Ba Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin kinh tế

**Trung Quốc nhập khẩu dầu thô cao kỷ lục**

Theo công bố của cơ quan hải quan Trung Quốc đầu giờ giao dịch ngày 12/2, trong tháng đầu năm, quốc gia này đã nhập một lượng dầu thô lên tới 28,16 triệu tấn khối. Theo tính toán của tờ Wall Street Journal, lượng dầu thô mà nền kinh tế lớn thứ hai thế giới nhập khẩu trong tháng 1/2014 đã tăng tới 5,2% so với mức của tháng 12/2013.

**Tổng cục Hải quan: Tháng 1/2014, xuất siêu hơn 1,44 tỷ USD**

Theo Tổng cục Hải quan, trong kỳ 2 của tháng 1/2014 (từ 16 đến 31/1), kim ngạch xuất khẩu của cả nước đạt 5,93 tỷ USD, đưa kim ngạch xuất khẩu của cả nước trong tháng 1 lên gần 11,46 tỷ USD; trong đó xuất khẩu của khối DN FDI đạt gần 7,02 tỷ USD. Trong khi đó, giá trị nhập khẩu trong kỳ đạt gần 4,45 tỷ USD. Lũy kế cả tháng 1, kim ngạch nhập khẩu đạt gần 10,02 tỷ USD; trong đó nhập khẩu của khối DN FDI đạt gần 5,61 tỷ USD. Như vậy, trong tháng 1 cán cân thương mại hàng hóa thặng dư tới 1,44 tỷ USD thay vì thâm hụt 100 triệu USD theo con số ước tính trước đó của Tổng cục Thống kê.

**NHNN: Không cho phép giao dịch bằng đồng Bitcoin**

NHNN đã báo cáo Chính phủ và có thông cáo chính thức cảnh báo về những rủi ro trong hoạt động giao dịch sử dụng đồng tiền Bitcoin và khẳng định, Chính phủ Việt Nam không thừa nhận, không cho phép giao dịch bằng tiền Bitcoin, không chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan đến hoạt động giao dịch đồng Bitcoin. Đồng thời, NHNN sẽ khẩn trương nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành các quy định để quản lý các hoạt động liên quan đến tiền điện tử.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin doanh nghiệp

**GAS: Quý IV/2013, lợi nhuận hợp nhất giảm 13%**

Theo đó, trong quý IV, doanh thu thuần của GAS đạt 16.576 tỷ đồng, tăng 10% so cùng kỳ. Giá vốn hàng bán cũng tăng tương ứng 14% nên lợi nhuận gộp còn 3.824 tỷ đồng, giảm 4% cùng kỳ. Trong kỳ, chỉ có chi phí bán hàng được giảm, còn lại các chi phí khác đều tăng so với cùng kỳ, trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh nhất gần 28% lên 803 tỷ đồng. Giải trình nguyên nhân lợi nhuận giảm, GAS cho biết, nguyên nhân là do Công ty phải trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho và dự phòng phải thu khó đòi trong quý IV, nên đã đẩy chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao. Ngoài ra, có một số tài sản mới đưa vào sử dụng trong năm 2013 khiến chi phí khấu hao tăng so với cùng kỳ.

**PVT: Năm 2013 lãi ròng hơn 235 tỷ đồng, gấp đôi năm trước, vượt xa kế hoạch năm**

Doanh thu bán hàng quý 4/2013 của PVT đạt hơn 1.444 tỷ, tăng 16% so với quý 4 năm trước, doanh thu hợp nhất cả năm 2013 đạt hơn 4.970 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2012. Lý do là công ty đưa thêm 1 tàu chở LPG và 1 tàu chở dầu thô mới đầu tư vào khai thác. Doanh thu tài chính quý 4/2013 của PVT đạt 37,5 tỷ đồng, giảm 13% cùng kỳ năm trước, lũy kế cả năm doanh thu tài chính đạt hơn 156 tỷ đồng, xấp xỉ năm 2012.

**PNJ: Quý 4 xuất hiện doanh thu bán xăng, dầu, lãi hợp nhất cả năm đạt 168 tỷ đồng**

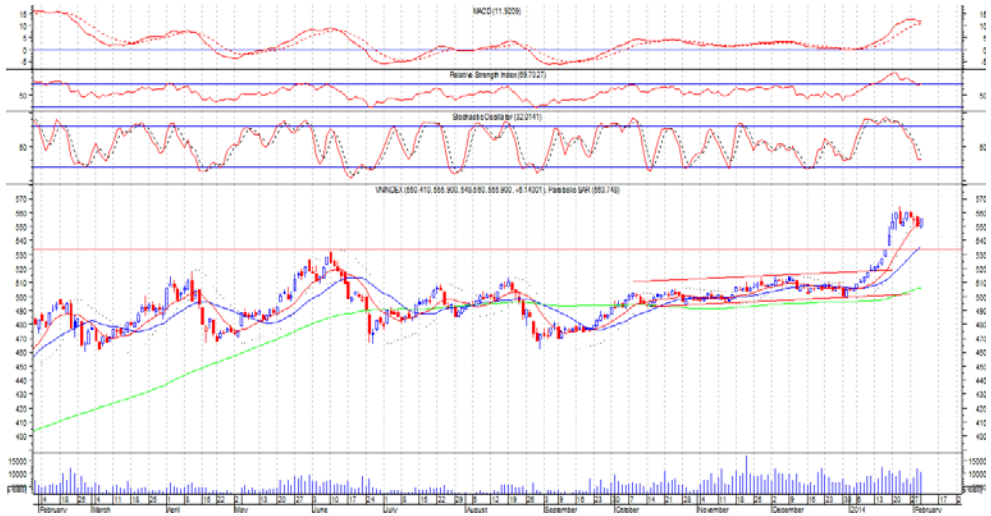
Quý 4/2013, doanh thu của PNJ đạt 2.560 tỷ đồng, trong đó xuất hiện doanh thu từ hoạt động bán xăng, dầu lên tới 682 tỷ đồng. Đây chính là mảng hoạt động của công ty con mới "gia nhập" PNJ là Công ty cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn SFC. PNJ đồng thời cho biết, doanh thu kinh doanh vàng miếng, trang sức quý 4/2013 đều tăng so với cùng kỳ 2012

**HOSE** 13/02/2014 VNINDEX 570.17 5.92 1.05% 147,121,230 CP 2,286.95 bil VND

### Dòng tiền tiếp tục gia tăng giúp 2 sàn đạt đỉnh cao mới

VN-Index tăng 5.93 điểm (+1.05%), đóng cửa tại mức 570.18 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân ngắn, tiếp tục đóng cửa ở mức đỉnh cao mới.

- MA10, MA20 tiếp tục đi lên. Cho thấy xu hướng của thị trường vẫn đang khá tích cực.
- Tín hiệu MACD Histogram gia tăng trở lại..
- Stochastic Oscillator có xu hướng tăng mạnh và đi vào vùng quá mua.
- RSI (14) tăng lên mức 75.
- ADX tiếp tục xu hướng tăng.



### HOSE Top 5 theo KLGD

ITA	0.2 (2.7%)	9,971,030
PVT	0.8 (6.5%)	7,943,560
FLC	0.3 (3.0%)	7,626,980
HAG	0.1 (0.4%)	7,613,670
MBB	0.7 (5.0%)	6,852,050

### HOSE Top 5 theo % tăng

TDH	1.1 (7.0%)	873,110
GIL	1.9 (6.8%)	70
VRC	0.4 (6.8%)	65,900
LAF	0.7 (6.7%)	232,510
GSP	0.9 (6.7%)	434,380

### HOSE Top 5 theo % giảm

OPC	-4.5 (-7.0%)	27,780
SCD	-2 (-6.9%)	540
HTL	-1.1 (-6.9%)	10
SII	-1.6 (-6.7%)	7,030
CIG	-0.2 (-6.5%)	2,410

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

DRC	14,2 tỷ	305,390
GAS	10,8 tỷ	132,640
HPG	9,6 tỷ	195,550
VIC	7,5 tỷ	96,720
MSN	6,1 tỷ	65,080

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

FCN	-7,2 tỷ	292,700
HBC	-5,1 tỷ	272,940
DVP	-2,5 tỷ	51,240
IJC	-1,8 tỷ	149,100
PET	-1,8 tỷ	75,250

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	3,378,350	93.61

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Dòng tiền liên tục gia tăng, đặc biệt nhóm bluechips tiếp tục hỗ trợ khá tốt giúp đà tăng lan rộng. VN-Index đóng cửa ở mức đỉnh cao mới.
- ▶ Khối lượng giao dịch tiếp tục tăng lên và đạt mốc 145 triệu đơn vị. Đây thực sự là một tín hiệu rất tích cực, cho thấy NĐT đang tỏ ra khá hưng phấn.
- ▶ VN-Index có thể sẽ tiếp tục đạt đỉnh cao mới, nhưng rủi ro điều chỉnh của thị trường sẽ lớn dần.
- ▶ Khối ngoại vẫn giữ nhịp mua ròng. Nếu đà mua ròng vẫn được duy trì thì khả năng thị trường sẽ tiếp tục tăng điểm.
- ▶ NĐT có thể chốt lời các mã đã đạt kỳ vọng lợi nhuận. Hạn chế gia tăng tỷ trọng mua mới trong danh mục, tránh mua đuổi giá nếu thanh khoản không gia tăng.

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	82.5	156,337.50	11.8	4.5	40.9%	26.6%
VNM	833.5	139.0	115,851.92	17.9	6.7	39.6%	30.7%
VIC	909.5	78.0	70,942.92	11.6	4.4	47.1%	10.5%
MSN	734.9	94.0	69,081.67	167.6	5.2	2.7%	0.9%
VCB	2,317.4	28.9	66,973.35	16.5	1.6	9.8%	1.0%
CTG	3,723.4	16.9	62,925.54	7.3	1.1	16.0%	1.3%
BID	2,811.2	16.6	46,665.96	9.6	1.5	15.4%	0.9%
BVH	680.5	48.1	32,730.68	29.8	2.8	9.0%	2.3%
STB	1,142.5	20.5	23,421.49	29.3	1.6	5.4%	0.5%
HPG	419.1	49.2	20,617.38	12.5	2.3	18.6%	8.0%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	13.2	3,070.32	18.2	1.1	NA	CW
PPC	318.2	26.2	8,335.65	4.3	1.6	NA	CW
DPM	379.9	45.1	17,135.04	6.9	1.7	NA	CW
BMP	45.5	76.5	3,479.10	9.1	2.4	NA	CW
VSC	28.6	70.5	2,019.55	8.3	2.3	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

**HNX** 13/02/2014 HNX-Index 77.70 0.95 1.24% 85,051,069 CP 813.10 bil. VND

### Dòng tiền tiếp tục gia tăng giúp 2 sàn đạt đỉnh cao mới

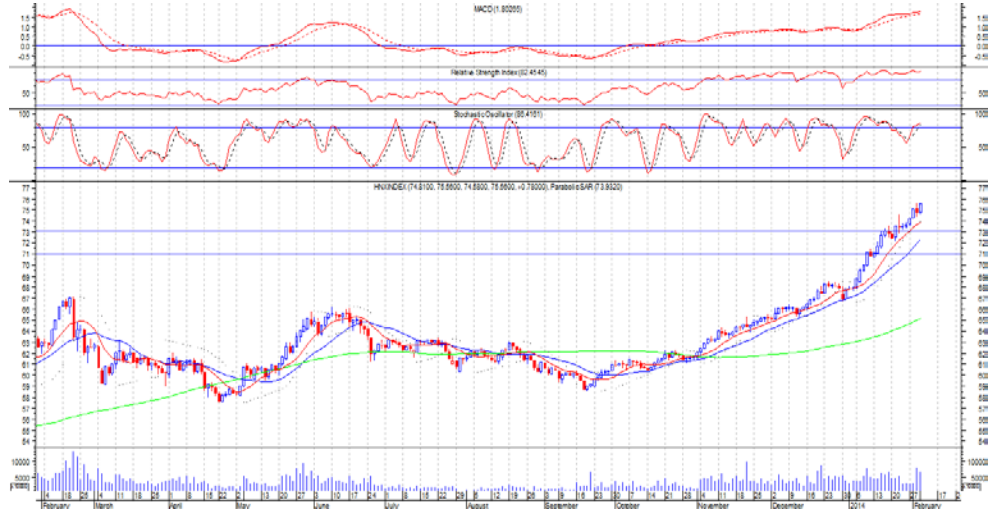
Chỉ số HNX-Index tăng 0.95 điểm (+1.24%), đóng cửa tại mốc 77.7 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến dài, tăng điểm tích cực, đóng cửa ở mức cao nhất phiên.

- MA10, MA20 vẫn đang xu hướng tăng cho thấy xu hướng tăng điểm của HNX-Index tiếp tục được duy trì.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục gia tăng và duy trì trong vùng quá mua.

- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục tăng lên khá mạnh.

- RSI (14) tăng mạnh lên mức 87.



### HNX Top 5 theo KLGD

KLS	0.9 (9.3%)	9,776,630
PVX	0 (0.0%)	7,610,000
SHB	0 (0.0%)	6,152,480
SCR	0 (0.0%)	5,467,740
SHS	0.4 (6.5%)	5,114,020

### HNX Top 5 theo % tăng

BKC	1.2 (10.0%)	100
QHD	1.1 (10.0%)	1,100
VE4	0.8 (10.0%)	-
VTL	1.6 (10.0%)	15,000
QST	1.1 (9.9%)	420

### HNX Top 5 theo % giảm

DC2	-0.6 (-10.0%)	6,500
SDY	-0.3 (-10.0%)	6,900
VBH	-1.8 (-10.0%)	100
BST	-1.2 (-9.2%)	400
ALT	-1.1 (-9.1%)	13,100

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SHB	8,7 tỷ	1,126,900
VCG	5,2 tỷ	403,200
LAS	1,5 tỷ	31,500
AAA	1,4 tỷ	61,000
PVC	1,0 tỷ	56,500

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-13,4 tỷ	485,200
VND	-3,9 tỷ	272,802
KLS	-0,8 tỷ	80,000
DBC	-0,8 tỷ	33,200
SD5	-0,6 tỷ	35,400

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,042,298	2.74

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Sự hưng phấn tiếp tục được duy trì khá tốt ở sàn Hà Nội, dòng tiền gia tăng đầy tràn nhiều mã chủ chốt sàn này như PVX, VND... tạo hiệu ứng lan tỏa.
- ▶ Khối lượng giao dịch tiếp tục tăng lên và đạt mức 81.7 triệu đơn vị. Điều này cho thấy NĐT đang khá hưng phấn.
- ▶ Đà tăng của HNX-Index có thể sẽ tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, áp lực điều chỉnh đang lớn dần.
- ▶ Khối ngoại vẫn giữ nhịp mua ròng. Nếu đà mua ròng vẫn được duy trì thì khả năng thị trường sẽ tiếp tục tăng điểm.
- ▶ NĐT có thể chốt lời các mã đã đạt kỳ vọng lợi nhuận. Hạn chế gia tăng tỷ trọng mua mới trong danh mục, tránh mua đuổi giá nếu thanh khoản không gia tăng.

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	921.5	16.5	15,205.00	16.0	1.2	7.5%	0.6%
PVS	446.7	27.6	12,328.93	9.5	1.6	17.4%	5.3%
SQC	110.0	78.2	8,602.00	415.6	6.4	-1.5%	-1.2%
SHB	886.1	7.7	6,822.84	4.1	0.7	17.1%	1.5%
OCH	200.0	30.6	6,120.00	44.5	2.9	5.9%	2.2%
VCG	441.7	13.0	5,742.24	31.5	1.1	3.4%	0.7%
PVI	225.4	19.4	4,373.03	15.4	0.7	4.6%	2.5%
LAS	77.8	48.5	3,774.85	8.3	2.7	34.3%	16.1%
NTP	43.3	65.9	2,855.97	8.9	2.3	26.6%	18.1%
VNR	100.8	26.0	2,621.52	7.2	1.0	14.5%	7.8%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	36.6	1,390.80	7.7	1.5	NA	CW
AAA	19.8	23.4	463.32	6.9	0.9	NA	CW
VND	96.9	14.8	1,434.66	10.8	1.1	NA	CW
NTP	43.3	65.9	2,855.97	8.9	2.3	NA	CW
VCG	441.7	13.0	5,742.24	31.5	1.1	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi



<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>ROE</b>	<b>ROA</b>
<b>Hóa chất &amp; Tài nguyên cơ bản</b>					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	8,271	6.5	1.1	17.5%	12.0%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	23,888	7.3	1.8	25.8%	19.3%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,287	22.2	0.6	2.1%	1.7%
Sản xuất giấy	672	19.4	0.7	7.3%	4.3%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	32,682	17.0	1.9	15.7%	6.3%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,976	5.0	0.8	17.4%	3.9%
Khai khoáng	12,342	43.0	4.9	3.9%	2.9%
<b>Xây dựng và vật liệu</b>					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	18,062	16.4	1.4	17.3%	10.2%
Xây dựng	28,255	32.3	1.1	4.4%	1.9%
<b>Hàng và dịch vụ công nghiệp</b>					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,313	7.9	1.2	18.7%	10.0%
Công nghiệp phức hợp	396	5.6	0.6	15.9%	11.1%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,650	10.7	1.0	8.7%	4.8%
Thiết bị điện	1,557	17.5	0.6	-0.2%	-1.0%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	34	19.4	0.5	2.4%	1.6%
Máy công nghiệp	10,075	9.6	1.7	24.0%	13.6%
Vận tải					
Vận tải thủy	7,024	2.9	0.8	8.2%	1.2%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	9,872	12.1	1.6	17.4%	12.5%
Dịch vụ vận tải	4,858	10.6	1.4	15.5%	9.9%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,887	9.4	1.2	11.6%	4.4%
Đào tạo & Việc làm	228	14.4	0.6	6.1%	2.6%
Nhà cung cấp thiết bị	172	7.6	0.8	11.7%	5.1%
Chất thải & Môi trường	106	1.8	0.6	44.4%	19.6%
<b>Ô tô và Phụ tùng</b>					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	2,052	23.2	1.7	17.2%	8.7%
Lốp xe	7,165	8.9	2.5	30.2%	13.8%
<b>Thực phẩm và đồ uống</b>					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,426	7.1	1.2	16.2%	10.1%
Vang & Rượu mạnh	220	14.0	1.7	13.0%	8.2%
Đồ uống & giải khát	255	6.8	1.2	15.7%	10.6%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,855	10.7	1.2	12.4%	5.7%
Thực phẩm	208,474	23.4	5.6	24.6%	18.6%
<b>Hàng cá nhân và gia dụng</b>					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	43	84.1	0.5	0.6%	0.5%
Thiết bị gia dụng	2,327	9.7	1.1	12.6%	5.6%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	157	3.6	1.4	32.3%	23.1%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	3,025	9.6	1.5	15.2%	6.0%
Giày dép	6	1.9	0.2	12.3%	6.3%
Hàng cá nhân	5,316	11.6	1.8	16.1%	9.0%
Thuốc lá					
Thuốc lá	732	49.9	1.0	7.9%	5.2%

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
<b>Y tế</b>					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,091	7.6	1.0	15.9%	9.1%
Dụng cụ y tế	135	3.5	1.7	31.7%	12.5%
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	166	16.7	1.0	6.4%	4.1%
Dược phẩm	16,083	12.8	3.4	26.9%	17.2%
<b>Bán lẻ</b>					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	311	42.1	1.0	2.3%	0.7%
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	666	31.9	1.1	11.0%	6.8%
Phân phối hàng chuyên dụng	2,790	9.6	1.7	20.2%	3.8%
<b>Truyền thông, Du lịch và Giải trí</b>					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	3.3	0.4	16.1%	9.1%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	1,097	8.5	1.0	14.5%	9.3%
Du lịch và giải trí					
Hàng không	99	7.3	2.2	35.0%	15.7%
Khách sạn	6,596	48.4	2.8	5.6%	2.2%
Dịch vụ giải trí	2,026	21.4	1.7	13.0%	11.6%
Vận tải hành khách & Du lịch	1,313	25.8	2.6	16.9%	14.8%
<b>Viễn Thông &amp; Công nghệ thông tin</b>					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	39	9.1	0.3	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	441	- 868.5	0.6	0.5%	0.2%
Internet	185	34.8	0.5	1.3%	0.3%
Phần mềm	15,968	9.9	2.2	23.5%	10.5%
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	344	13.4	0.6	4.0%	1.6%
Thiết bị văn phòng	231	5.5	0.9	17.5%	12.8%
Thiết bị viễn thông	2,164	16.0	0.7	4.8%	3.6%
<b>Điện nước, xăng dầu và khí đốt</b>					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	23,022	6.8	1.3	22.0%	10.6%
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	156,327	11.7	4.4	39.9%	25.9%
Nước	1,042	5.6	1.0	18.2%	13.0%
<b>Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản</b>					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,265	11.0	0.9	7.9%	2.9%
Bảo hiểm phi nhân thọ	6,497	12.5	0.7	5.9%	3.0%
Tái bảo hiểm	2,521	7.2	1.0	14.5%	7.8%
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	32,799	29.8	2.8	9.0%	2.3%
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,510	- 59.6	1.1	-1.8%	-0.5%
Môi giới chứng khoán	20,891	17.9	1.3	8.1%	5.5%
Ngân hàng					
Ngân hàng	256,373	10.6	1.3	12.1%	1.0%
Bất động sản					
Bất động sản	141,194	18.7	3.0	25.7%	6.1%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	- 3.5	0.3	-8.6%	-3.9%
<b>Dầu khí</b>					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	33,528	10.4	1.7	18.7%	7.0%

- |                           |  |                          |  |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ <b>Nguyễn Hữu Quang</b> | <b>Giám đốc Tư vấn Đầu tư</b><br>quangnh@vietinbanksc.com.vn   |                          |  |
| ▶ <b>Nguyễn Quang Sắc</b> | sacnq@vietinbanksc.com.vn<br>- Tổng hợp thông tin vĩ mô<br>- Phân tích kỹ thuật<br>- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ <b>Nguyễn Thu Hằng</b> | hangntt@vietinbanksc.com.vn<br>- Ngân hàng<br>- Thép và sản phẩm thép<br>- Dược phẩm               |
| ▶ <b>Nguyễn Hoài Nam</b>  | namnh@vietinbanksc.com.vn<br>- Sản phẩm hóa dầu<br>- Phân phối xăng dầu, khí đốt<br>- Thiết bị và dịch vụ dầu khí    | ▶ <b>Vũ Ánh Nguyệt</b>   | nguyetva@vietinbanksc.com.vn<br>- Nhựa, cao su, sợi<br>- Thực phẩm<br>- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.